TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM PỒ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2022/QĐST-HNGĐ	*Nậm Pồ, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Tẩn Xoang M; Sinh năm 1998;

Địa chỉ: Bản Si, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Tẩn A S; Sinh năm 1993;

Địa chỉ: Bản Si, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tẩn Xoang M và anh Tẩn A S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Tẩn Xoang M và anh Tẩn A S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Tẩn Xoang M và anh Tẩn A S có 02 con chung chưa thành niên là Tẩn Xuân Th, sinh ngày 14/3/2015 và Tẩn Thu H, sinh ngày 05/12/2016.

Giao con chung là Tẩn Thu H, sinh ngày 05/12/2016 cho chị Tẩn Xoang M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động;

Giao con chung là Tẩn Xuân T, sinh ngày 14/3/2015 cho anh Tẩn A S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tẩn Xoang M và anh Tẩn A S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Tẩn Xoang M và anh Tẩn A S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu HSVA;

THẨM PHÁN

Vàng Thị Dua